

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGĐCK HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên Công ty: Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12
2. Mã chứng khoán: **E12**
3. Địa chỉ trụ sở chính: 155 Lý Thường Kiệt - Phường Đồng Phú - Thành Phố Đồng Hới - Tỉnh Quảng Bình
4. Điện thoại: 0232.3850554 Fax: 0232.3850554
+ Email: vneco12qb@gmail.com Website: vneco12.com.vn
5. Người thực hiện công bố Thông tin:
Họ và tên: Trương Xuân Phúc Chức vụ : Giám đốc Công ty
Địa chỉ: 155 Lý Thường Kiệt - TP Đồng Hới - tỉnh Quảng Bình
Điện thoại: 0982 882639
6. Loại công bố thông tin: ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường
☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳ

7. Nội dung công bố thông tin

Công ty cổ phần xây dựng điện vneco12, công bố thông tin về Báo cáo thường niên năm 2024 (Kèm theo báo cáo).

Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty ngày 10 tháng 04 năm 2025. Truy cập tại Website: <http://www.vneco12.com.vn>.

Chúng tôi cam đoan các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp Luật về nội dung thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận

- Như trên
- Lưu Vneco12

GIÁM ĐỐC CÔNG TY 


Trương Xuân Phúc

CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
-----o0o-----

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO 12
VNECO12 ELECTRICITY CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Năm Báo cáo: 2024

I. LỊCH SỬ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Những sự kiện quan trọng:

- Việc thành lập: Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 (viết tắt là VNECO12) tiền thân là Công ty Đầu tư và Xây dựng 3.12, trực thuộc Công ty Xây lắp Điện 3 (Nay là Tổng Công ty cổ phần Xây dựng Điện Việt Nam) được thành lập theo Quyết định số 01622/QĐ/XLĐ3-TCNS&ĐT ngày 12/06/2004 của Tổng Giám đốc Công ty xây lắp điện 3.

Ngày 13/06/2005 Bộ trưởng Bộ Công nghiệp ban hành Quyết định số 2006/QĐ-TCCB, về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Đầu tư và Xây dựng 3.12 thành Công ty cổ phần Đầu tư và Xây dựng 3.12 (Nay là Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 theo Thông báo đổi tên số 07/KHĐT-PĐKKD ngày 15/02/2006 của Phòng đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Quảng Bình).

Ngày 01/08/2005 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận ĐKKD lần 1 với số vốn điều lệ ban đầu là 4.000.000.000 đồng.

Tháng 6/2007 Công ty đã thực hiện phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu (84 cổ đông) để tăng vốn lên 12.000.000.000 đồng.

Năm 2007, căn cứ số lượng cổ đông và vốn điều lệ công ty, Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 đã đăng ký công ty đại chúng tại Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Công ty đề ra mục tiêu phấn đấu trở thành Công ty có quy mô vừa, hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực gồm: Sản xuất công nghiệp, Xây lắp điện và Kinh doanh dịch vụ thương mại. Công ty phấn đấu mức tăng trưởng hàng năm từ 10% - 15%, đảm bảo việc làm và tăng thu nhập ổn định ở mức cao cho người lao động.

Với nhiều năm kinh nghiệm hoạt động và kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng điện, sản xuất cột điện bê tông ly tâm, ống cống bê tông ly tâm, Công ty đã có một đội ngũ cán bộ quản lý, kỹ thuật giỏi và công nhân lành nghề, có kinh nghiệm lâu năm, có đầy đủ các trang thiết bị thi công chuyên ngành để tổ chức thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng công trình.

Trong quá trình phát triển của mình, VNECO12 đạt được nhiều thành tích, khen thưởng của Tổng Công ty cũng như các Bộ ngành.

Ngày 09/07/2019, Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 30/2019/GCNCP-VSD của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Ngày 24/12/2019, Công ty đã nhận được Quyết định số 870/QĐ-SGDHN của Tổng Giám đốc Sở giao dịch Hà Nội, về việc chấp thuận đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12.

Cùng với sự phát triển mạnh mẽ của ngành điện nói chung và của Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam nói riêng, Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 đang từng bước trưởng thành, phát triển không ngừng, khẳng định uy tín, vị thế của mình với quy mô và chất lượng các công trình đã và đang thi công. Xứng đáng là một trong những đơn vị mạnh trong hệ thống Công ty con của Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam (VNECO). Nhằm đẩy mạnh năng lực cạnh tranh của Công ty trong thời kỳ hội nhập kinh tế thế giới, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh.

- Chứng khoán đăng ký giao dịch:

Cổ phiếu của Công ty đã đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom, tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và chính thức chào sàn vào ngày 31 tháng 12 năm 2019 với một số nội dung như sau :

- + Tên chứng khoán : Cổ phiếu Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 12
- + Mã chứng khoán : E12
- + Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông
- + Mệnh giá : 10.000 đồng/1 cổ phiếu
- + Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch : 1.200.000 cổ phiếu
- + Tổng giá chứng khoán đăng ký giao dịch : 12.000.000.000 đồng

- Các sự kiện khác:

Cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm cổ phần hoá:

| Tên cổ đông | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|---|------------|-----------|----------------|
| Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam | 788.700 | 65,73 | |
| Cổ đông là người lao động trong Công ty và cổ đông ngoài Công ty. | 411.300 | 34,27 | Có 132 cổ đông |

Cổ đông và tỷ lệ cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện tại:

| Tên cổ đông | Số cổ phần | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|--|------------|-----------|---------|
| Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam | 788.700 | 65,73 | |
| Cổ đông là người lao động trong Công ty và cổ đông khác. | 411.300 | 34,27 | |

2. Ngành nghề kinh doanh:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3100320136 đăng ký lần đầu ngày 01/08/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 19/04/2021, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty bao gồm:

| TT | Ngành nghề kinh doanh | Mã ngành |
|----|---|--------------|
| 1 | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây lắp các công trình hệ thống lưới điện và trạm biến áp đến 500KV, các công trình nguồn điện, công trình thủy lợi, công nghiệp; | 4290 (Chính) |
| 2 | Lắp đặt hệ thống điện | 4321 |

| | | |
|----|---|-------|
| 3 | Xây dựng công trình đường bộ | 42102 |
| 4 | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác | 4390 |
| 5 | Xây dựng nhà các loại | 4100 |
| 6 | Sản xuất thiết bị điện khác | 2790 |
| 7 | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao Chi tiết: Sản xuất cột điện bê tông ly tâm cốt thép, sản phẩm bê tông tươi, các sản phẩm bê tông đúc sẵn; | 2395 |
| 8 | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại | 2592 |
| 9 | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng | 4663 |
| 10 | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ | 4933 |
| 11 | Khách sạn | 55101 |
| 12 | Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động | 5610 |
| 13 | Kinh doanh phát triển nhà và hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế mới; dịch vụ du lịch. | |

3. Định hướng phát triển:

+ Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Các mục tiêu định hướng chủ yếu của Công ty: Trong điều kiện kinh tế hiện nay, Công ty phấn đấu duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới mức tăng trưởng bình quân trên 10% đến 15%.

Đấu thầu xây lắp các công trình điện, công trình viễn thông, công trình giao thông, xây dựng dân dụng... và cung cấp sản phẩm công nghiệp trên địa bàn cả nước. Thị trường chính là các công trình điện trên khắp cả nước; miền Bắc; miền Nam, miền Trung và Tây Nguyên.

+ Mục tiêu trong năm 2025:

- Doanh thu: 80 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 0.5 tỷ đồng

+ Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Công ty sẽ phát triển đa ngành đa nghề: Sản xuất công nghiệp, dân dụng, giao thông, vận tải... nhưng vẫn lấy ngành xây lắp điện làm trọng tâm, nhằm giảm bớt rủi ro, đảm bảo Công ty phát triển bền vững. Phát triển sản xuất, cơ sở vật chất theo hướng hiện đại hoá gắn liền với việc liên danh liên kết với các đơn vị khác.

Đẩy mạnh xúc tiến việc quảng bá sản phẩm công nghiệp, chiếm lĩnh thị phần trong khu vực, tìm kiếm thị trường mới.

II. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

1. Tổng tài sản đến ngày 31/12/2024 : 78.655.473.998 đồng

- Tài sản ngắn hạn : 73.782.078.119 đồng
- Tài sản dài hạn : 4.873.395.879 đồng

2. Tổng nguồn vốn đến ngày 31/12/2024 : 78.655.473.998 đồng

- Nợ phải trả : 66.868.419.386 đồng
- Vốn chủ sở hữu : 11.787.054.612 đồng

3. Tình hình thực hiện kế hoạch năm 2024:

Năm 2024 là năm Công ty hoạt động hiệu quả chưa cao, chỉ tiêu doanh thu đạt 70% so với kế hoạch đề ra; lợi nhuận sau thuế 0,0578 tỷ đồng. Một số chỉ tiêu đạt được cụ thể như sau :

- Doanh thu và thu nhập khác: 66.449 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế: 57.890.181 đồng.
- Thu nhập bình quân: 7,5 triệu đồng/người/tháng.

4. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

Mở rộng đa dạng hoá ngành nghề kinh doanh, trong đó lấy ngành truyền thống của Công ty là xây dựng điện làm trọng tâm và là nền móng cho sự phát triển. Đồng thời từng bước tham gia kinh doanh các lĩnh vực: Xây dựng dân dụng và công nghiệp. Tập trung đẩy nhanh phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty trên các lĩnh vực chính: Xây lắp điện; sản xuất công nghiệp;

III. BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Báo cáo tình hình tài chính:

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2024

Bảng cân đối kế toán

| Stt | Nội dung | Số dư cuối năm 31/12/2024 | Số dư đầu năm 1/1/2024 |
|------------|-------------------------------------|------------------------------|---------------------------|
| I | Tài sản ngắn hạn | 73.782.078.119 | 65.602.767.515 |
| 1 | Tiền và các khoản tương đương tiền | 6.70.397.472 | 10.530.024.358 |
| 2 | Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn | 0 | 0 |
| 3 | Các khoản phải thu ngắn hạn | 43.941.951.659 | 30.361.606.799 |
| 4 | Hàng tồn kho | 23.744.448.776 | 24.698.236.591 |
| 5 | Tài sản ngắn hạn khác | 25.280.212 | 12.899.767 |
| II | Tài sản dài hạn | 4.873.395.879 | 6.039.154.740 |
| 1 | Các khoản phải thu dài hạn | 0 | 0 |
| 2 | Tài sản cố định | 4.734.525.672 | 5.804.532.371 |
| | - TSCĐ hữu hình | 4.734.525.672 | 5.804.532.371 |
| | - TSCĐ vô hình | 0 | 0 |
| 3 | Tài sản dở dang dài hạn | 0 | 0 |
| 4 | Tài sản dài hạn khác | 138.870.207 | 234.622.369 |
| | Tổng tài sản | 78.655.473.998 | 71.641.922.255 |
| III | Nợ phải trả | 66.868.419.386 | 59.912.757.824 |
| 1 | Nợ ngắn hạn | 66.868.419.386 | 59.912.757.824 |
| 2 | Nợ dài hạn | 0 | 0 |
| IV | Vốn chủ sở hữu | 11.787.054.612 | 11.729.164.431 |
| 1 | Vốn chủ sở hữu | 11.787.054.612 | 11.729.164.431 |
| | - Vốn đầu tư của chủ sở hữu | 12.000.000.000 | 12.000.000.000 |

| | | | |
|---|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| | - Quỹ đầu tư phát triển | 1.525.591.850 | 1.525.591.850 |
| | - Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | -1.738.537.238 | -1.796.427.419 |
| 2 | Nguồn kinh phí và quỹ khác | 0 | 0 |
| | Tổng nguồn vốn | 78.655.473.998 | 71.641.922.255 |

2. Kết quả hoạt động kinh doanh

| Stt | Chỉ tiêu | Năm 2024 | Năm 2023 |
|-----|--------------------------------------|----------------|----------------|
| 1 | Doanh thu bán hàng & CC dịch vụ | 66.449.464.733 | 31.156.681.161 |
| 2 | D.thu thuần về bán hàng & CC Dvụ | 66.449.464.733 | 31.156.681.161 |
| 3 | Giá vốn hàng bán | 60.206.630.658 | 28.307.426.727 |
| 4 | LN gộp về bán hàng & CC dịch vụ | 6.242.834.075 | 2.849.245.434 |
| 5 | Doanh thu hoạt động tài chính | 333.663.482 | 244.606.156 |
| 6 | Chi phí hoạt động tài chính | 2.971.405.197 | 3.730.693.844 |
| 7 | Chi phí bán hàng | 420.905.813 | 319.267.651 |
| 8 | Chi phí quản lý doanh nghiệp | 2.896.246.631 | 2.170.319.010 |
| 9 | Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD | 287.939.916 | -3.126.419.915 |
| 10 | Thu nhập khác | 301.237.776 | 18.500.000 |
| 11 | Chi phí khác | 106.444.946 | 70.850.770 |
| 12 | Lợi nhuận khác | 194.792.830 | -52.350.770 |
| 13 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 482.732.746 | -3.178.770.685 |
| 14 | Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 424.842.565 | 121.186.860 |
| 15 | Lợi nhuận sau thuế | 57.890.181 | -3.299.957.545 |
| 16 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 48 | -2.750 |

3. Báo cáo một số chỉ tiêu cơ bản hoạt động sản xuất kinh doanh:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện năm 2024 | Tỉ lệ % | Tỉ lệ % |
|----|---------------------|--------|--------------------|-------------------|--------------------|---------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7=(6/5) | 8=(6/4) |
| 1 | Doanh thu, thu nhập | Tỷ.đ | 31,15 | 90 | 66,449 | 73.83 | 213.31 |
| 2 | Lợi nhuận sau thuế | Tỷ.đ | -3,29 | 1,1 | 0.0578 | 5.25 | |
| 3 | Thu nhập bình quân | Tr.đ/t | | 8,5 | 7,5 | 90 | |

4. Kế hoạch năm 2025:

- Vốn điều lệ : 12,0 tỷ đồng
- Doanh thu : 80 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế : 0.5 tỷ đồng
- Thu nhập bình quân (người/tháng) : 8,0 triệu đồng

IV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2024

Các báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về kế toán và đã được công bố thông tin.

V. BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN

1. Kiểm toán độc lập :

Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và định giá quốc tế

“Ý kiến kiểm toán độc lập: Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12 tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình dòng lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày; phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành và các quy định Pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

Các nhận xét đặc biệt (Thư quản lý): Không.

2. Kiểm toán nội bộ:

Ý kiến kiểm toán nội bộ:

Các nhận xét đặc biệt: Không

VI. CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do tổ chức công ty nắm giữ:

- Tổng Công cổ phần xây dựng điện Việt Nam nắm giữ 65,73% cổ phần, ngoài ra không có tổ chức nào là cổ đông lớn của Công ty (Cổ đông chiếm 5% vốn điều lệ trở lên).

VII. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

1. Cơ cấu tổ chức của Công ty:

- Đại hội đồng cổ đông.
- Hội đồng quản trị.
- Ban kiểm soát.
- Ban Giám đốc.
- Hệ thống các phòng ban, Phân xưởng BTLT, Tổ xây lắp điện trực thuộc.

2. Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát:

*/ Hội đồng quản trị:

1. Ông: Nguyễn Tịnh

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 08/05/1974

Nơi sinh: Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Lộc Điền, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế.

Địa chỉ thường trú: 14 Nguyễn Gia Thiều, Phường Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Số CCCD: 046074004007 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 25/05/2022

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng.

Chức vụ hiện nay: Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO 12.

2. Ông: VÕ QUANG Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 15/03/1977

Nơi sinh: Thành phố Đà Nẵng.

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: P. Hòa Cường Nam, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Địa chỉ thường trú: 31 Huy Cận, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng.

Số CCCD: 048077005378 Do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 28/06/2021

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ hiện nay: Thành viên HĐQT Công ty CP xây dựng điện VNECO12; Phó phòng Tài chính – Kế toán Tổng Công ty CP xây dựng điện Việt Nam.

3. Ông: TRƯƠNG XUÂN PHÚC Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 02/06/1975

Nơi sinh: An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình

Địa chỉ thường trú: TDP3, Phú Vinh, Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình.

Số CMND/CCCD: 044075000997 do Cục CS ĐKQLCT và DLQG cấp ngày 21/08/2021

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Cao đẳng TĐH.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 (Quyết định của HĐQT bổ nhiệm từ ngày 25/04/2022).

***/Ban điều hành công ty :**

1. Ông: TRƯƠNG XUÂN PHÚC Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 02/06/1975

Nơi sinh: An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình

Địa chỉ thường trú: TDP3, Phú Vinh, Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình.

Số CMND/CCCD: 044075000997 do Cục CS ĐKQLCT và DLQG cấp ngày 21/08/2021

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Cao đẳng TĐH.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 (Quyết định số 11/QĐ/VNECO12-HĐQT ngày 25/04/2022 của HĐQT bổ nhiệm từ ngày 25/04/2022).

2. Ông: TRƯƠNG VĨNH HÙNG

Giới tính: Nam.

Ngày tháng năm sinh: 25/10/1979

Nơi sinh: Đồng Hới, Quảng Bình

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: TDP9, Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình.

Địa chỉ thường trú: TDP9, Đồng Sơn, Đồng Hới, Quảng Bình.

Số CMND/CCCD: 044079003104 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 09/04/2021

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Chức vụ hiện nay: Phó Giám đốc Công ty. (Quyết định số 13/QĐ/VNECO12-HĐQT ngày 25/04/2022 của HĐQT bổ nhiệm từ ngày 25/04/2022).

3. Bà: HOÀNG THỊ HỒNG NHẠN

Giới tính: Nữ.

Ngày tháng năm sinh: 01/04/1979

Nơi sinh: Đội 1, Tiến Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình

Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Đội 1, Tiến Hóa, Tuyên Hóa, Quảng Bình

Địa chỉ thường trú: 33 Hà Huy Tập, TP Đồng Hới, Quảng Bình

Số CCCD: 044179006954 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 24/06/2021

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay: Kế toán trưởng, Công ty cổ phần xây dựng điện Vneco 12. (Quyết định số 14/QĐ/VNECO12-HĐQT ngày 25/04/2022 của HĐQT bổ nhiệm từ ngày 25/04/2022).

***/ Ban kiểm soát:**

1. Bà: TRẦN THỊ KIM TU'

Giới tính: Nữ.

Ngày tháng năm sinh: 10/09/1981

Nơi sinh: Nông trường Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Nông trường Việt Trung, Bố Trạch, Quảng Bình.

Địa chỉ thường trú: TDP1, Phường Nam Lý, TP Đồng Hới, Quảng Bình.

Số CCCD: 044181007310 do Cục CS QLHC về TTXH cấp ngày 11/08/2021

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế.

Chức vụ hiện nay: Trưởng ban kiểm soát (Theo biên bản bầu Trưởng ban kiểm soát ngày 25/04/2022). Trưởng phòng TCLĐ-HC Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12.

2. Ông: LÊ ANH DŨNG

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 24/03/1982

Nơi sinh: An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: An Ninh, Quảng Ninh, Quảng Bình

Địa chỉ thường trú: TDP8, Phường Nam Lý, Đồng Hới, Quảng Bình

Số CCCD: 044082008912 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 25/06/2021

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện.

Chức vụ hiện nay: Thành viên ban kiểm soát, Trưởng phòng KH-KT Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12.

3. Ông: NGUYỄN TIẾN ĐOÀN

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 20/12/1979

Nơi sinh: Quảng Lộc, Thị xã Ba Đồn, Quảng Bình

Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam.

Quê quán: Quảng Lộc, Thị xã Ba Đồn, Quảng Bình

Địa chỉ thường trú: TDP1, Mỹ Cương, Bắc Nghĩa, Đồng Hới, Quảng Bình

Số CCCD: 044079000372 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 04/03/2020

Trình độ văn hoá: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật.

Chức vụ hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Trưởng phòng Kinh doanh Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12.

VIII. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG GÓP VỐN VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT, Ban kiểm soát.

| Stt | Diễn giải | Số lượng | Trong đó Thành viên độc lập |
|-----|-------------------|----------|-----------------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị | 03 | 02 |
| 2 | Ban Kiểm soát | 03 | 0 |

- Tỷ lệ sở hữu cổ phần/vốn góp và những thay đổi trong tỷ lệ nắm giữ cổ phần/vốn góp của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành (kể cả số cổ phần được công ty mẹ ủy quyền):

| Stt | Họ tên | Chức vụ | SL cổ phần sở hữu | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|-----|---------------------|---------------------------|-------------------|-----------|---------|
| 1 | Nguyễn Tịnh | Chủ tịch HĐQT | 420.000 | 35 | |
| 2 | Võ Quang | TV.HĐQT | 368.700 | 30,73 | |
| 3 | Trương Xuân Phúc | TV.HĐQT- Giám đốc Công ty | 26.100 | 2,17 | |
| 4 | Trương Vĩnh Hùng | Phó Giám đốc Công ty | 3.399 | 0,28 | |
| 5 | Hoàng Thị Hồng Nhạn | Kế toán trưởng | 9.299 | 0,77 | |

| | | | | | |
|---|------------------|----------------------|-------|------|--|
| 6 | Trần Thị Kim Tư | Trưởng ban kiểm soát | 3.297 | 0,27 | |
| 7 | Lê Anh Dũng | TV. Ban kiểm soát | 4.800 | 0,4 | |
| 8 | Nguyễn Tiến Đoàn | TV. Ban kiểm soát | 3.498 | 0,29 | |

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông/thành viên góp vốn trong nước:

| Stt | Diễn giải | SLCĐ | SL cổ phần | Tỷ lệ (%) | Ghi chú |
|-----|---|------|------------|-----------|---------|
| 1 | Tổng Cty cổ phần xây dựng điện Việt Nam | 01 | 788.700 | 65,73 | |
| 2 | CBCNV Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO12 và cổ đông khác | 105 | 411.300 | 34,27 | |

Cổ đông lớn là tổ chức

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VIỆT NAM

Địa chỉ: 344 Phan Châu Trinh, Thành phố Đà Nẵng

Ngành nghề hoạt động:

Xây lắp các công trình điện, hệ thống lưới điện và trạm biến áp điện đến 500kV, Các công trình nguồn điện, công trình công nghiệp và dân dụng, công trình giao thông, thủy lợi, văn hoá, thể thao, sân bay, bến cảng.

Thiết kế chế tạo kết cấu thép, các sản phẩm cơ khí và mạ kẽm.

Sản xuất các chủng loại vật tư, thiết bị, phụ kiện điện, cột điện BTLT, các sản phẩm bê tông khác, kinh doanh các chủng loại VLXD,

Sản xuất, kinh doanh điện, ...

Kinh doanh các ngành nghề khác phù hợp với quy định của pháp luật, ...

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài: Không có

Đồng Hới, ngày 10 tháng 04 năm 2025

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

CHỦ TỊCH



NGUYỄN TIẾN ĐOÀN